

## VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ THÁI TRONG VIỆC TẠO DỰNG VÀ LƯU TRUYỀN GIÁ TRỊ VĂN HOÁ TỘC NGƯỜI

NGUYỄN THỊ LUYẾN

Theo số liệu Tổng điều tra dân số 1999, dân tộc Thái có 1.328.725 người, đứng thứ hai trong các dân tộc thiểu số (sau dân tộc Tày) ở Việt Nam. Người Thái cư trú tập trung ở các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, Thanh Hoá, Nghệ An, nhưng đông nhất vẫn là tỉnh Sơn La (482.985 người).

Trong xã hội cổ truyền, người phụ nữ Thái nói chung không được đề cao, song họ vẫn có vị trí và vai trò quan trọng tạo dựng, truyền thụ, bảo tồn và phát triển các giá trị văn hoá tộc người. Trong quá trình phát triển của xã hội, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới và công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, cùng với sự thay đổi về mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, sự giao lưu văn hoá ngày càng được mở rộng kéo theo những thay đổi đáng kể về văn hoá tộc người của người Thái. Bên cạnh việc bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, văn hoá Thái cũng đang tiếp thu những yếu tố văn hoá mới. Nhờ vậy, bản sắc văn hoá Thái càng được thể hiện rõ nét và phụ nữ Thái đã và đang là những người góp phần không nhỏ.

Trong bài viết này, chúng tôi xin được góp đôi điều qua tiếp cận vai trò của người phụ nữ Thái trong việc tạo dựng và lưu truyền các giá trị văn hoá truyền thống tộc người.

Vấn đề đặt ra là: Các giá trị văn hoá truyền thống của người Thái là gì, và được thể hiện trên những lĩnh vực nào? Vai trò của phụ nữ Thái trong quá trình sáng tạo và lưu truyền các giá trị ấy được thể hiện ra sao?

Trước hết, xin đề cập mấy khái niệm có liên quan trong bài viết: *giá trị* (value), *văn hoá* (culture), *truyền thống* (tradition) và *văn hoá truyền thống* (traditional culture). Về khái niệm *giá trị*, theo Đại Từ điển Tiếng Việt do Nguyễn Như Ý chủ biên, Nxb Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 1999, trang 725, đó là “... cái được xác định có ích, có hiệu quả trong cuộc sống vật chất và tinh thần”. Còn *văn hoá*, theo quan điểm của UNESCO, là “... bao gồm tất cả những gì làm cho dân tộc này khác với dân tộc kia”. Về khái niệm *truyền thống* sử dụng trong bài viết này, được hiểu là *nề nếp, thói quen tốt đẹp được lưu giữ từ đời này qua đời khác*. Với khái niệm *văn hoá truyền thống*, sẽ được hiểu là *những dạng thức văn hoá khác nhau của một tộc người đã, đang và sẽ tồn tại*. Điều đó có nghĩa là, một yếu tố của dạng thức văn hoá nào đó của một tộc người nhất định, chẳng những đã tồn tại và phát huy tác dụng của nó trong quá khứ, mà còn đang hiện diện trong thực tế cuộc sống hôm nay và nó cũng sẽ được duy trì cả trong tương lai. Điều cần nhận thức sâu sắc là: văn hoá luôn có sự tiếp biến và thích ứng không ngừng trong quá trình vận động và phát triển của xã hội, chứ không phải là sự đông cứng, tĩnh tại của những gì được coi là truyền thống, là di sản và bản sắc.

Theo tinh thần đó, văn hoá truyền thống của người Thái gồm những *yếu tố đặc trưng* mang tính thống nhất của tộc người, được xác định nh-

mức giá trị hữu ích và đ- ợc thể hiện trong nhiều lĩnh vực: đời sống vật chất, đời sống xã hội, đời sống tinh thần và cả truyền thống đấu tranh cách mạng của tất cả các nhóm tộc ng- ời Thái.

Sau đây, chúng tôi sẽ tìm hiểu về vai trò của phụ nữ Thái trong đời sống văn hoá tộc ng- ời.

### 1. Trong đời sống văn hoá vật chất

Đời sống vật chất hay cũng có thể hiểu là văn hoá vật chất, là một trong những dạng thức quan trọng trong văn hoá truyền thống của ng- ời Thái. Ngoài những giá trị về mặt vật chất, các thành tố của dạng thức văn hoá này còn chứa đựng những giá trị về tinh thần; và ngoài những yếu tố chung về văn hoá tộc ng- ời Thái, dạng thức đó còn mang tính địa ph- ơng rõ rệt, góp phần tạo nên những sắc thái văn hoá riêng của từng vùng. Các giá trị của chúng đ- ợc thể hiện ở hoạt động kinh tế, ăn, mặc, ở và đi lại.

Phân tích trên những khía cạnh cụ thể của dạng thức văn hoá này, chúng ta sẽ thấy ng- ời phụ nữ Thái luôn đóng vai trò hết sức quan trọng. Việc tham gia của họ vào các hoạt động kinh tế, nh- trồng trọt, chăn nuôi, thủ công nghiệp và đảm đ- ơng công việc nội trợ, chăm sóc, nuôi dạy con cái trong gia đình... là những hoạt động phổ biến của phụ nữ Thái.

Ng- ời Thái là c- dân nông nghiệp trồng trọt với hai ph- ơng thức canh tác chính: ruộng n- ớc và rẫy. Từ x- a đến nay, trong hai ph- ơng thức canh tác này, trong sự phân công lao động tự nhiên và theo giới, ng- ời phụ nữ Thái luôn có phần đóng góp quan trọng. Trong canh tác ruộng, phụ nữ luôn trực tiếp tham gia vào các khâu nhỏ mạ, phát bờ, cày cấy, làm cỏ, thu hoạch và vận chuyển. Với những gia

đình neo ng- ời, đôi khi phụ nữ còn tham gia vào cả công việc cày, bừa. Trong một số tín ng- ỡng liên quan đến nông nghiệp trồng trọt nh- lễ cấy ruộng, lễ gieo n- ơng (*hạch na, hạch háy*), lễ thu hoạch lúa ruộng, lúa n- ơng, cúng hồn lúa hay các nghi lễ cầu m- a... phụ nữ th- ờng đóng vai trò chính. Để có đ- ợc hạt gạo, đồ/nấu cơm, phụ nữ là ng- ời lo toàn bộ khâu phơi, giã gạo, sàng sẩy và đồ nấu cơm, chuẩn bị bữa ăn cho cả gia đình. Phụ nữ còn đóng vai trò chính trong việc làm v- ờn, trồng rau, quả, củ, bầu bí và gia vị trên các mảnh n- ơng, v- ờn trên rẫy hay xung quanh nhà.

Phụ nữ là ng- ời đảm đ- ơng công việc chăn nuôi (lợn, gà, vịt). Đặc biệt, họ là những ng- ời đảm đang chu tất trong lo cái mặc cho cả gia đình. Bằng trồng bông, nuôi tằm, dệt vải, khâu vá, thêu thùa... họ đã dệt nên những chăn, đệm, màn, gối, áo, váy... phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong gia đình. Những hoạt động này biểu hiện đậm nét nhất của sắc thái văn hoá tộc ng- ời Thái.

Phụ nữ là ng- ời đóng vai trò chính trong việc nội trợ, thức khuya dậy sớm, mò cua, bắt tôm, cá; hái l- ợm rau cỏ trên n- ơng; vào rừng hái củi, thu nhặt lâm thổ sản. Hình ảnh của ng- ời phụ nữ Thái còn luôn gắn với chiếc gùi, chiếc túi đeo, giỏ cá, cối giã gạo hay bên khung cửi dệt vải, và các đồ gia dụng khác. Có thể, về mặt nào đó, với khối l- ợng công việc nhiều nh- thế, gọi cho ng- ời ngoài về sự bất bình đẳng về giới, song, theo quan niệm của phụ nữ Thái thì đây là bổn phận và trách nhiệm của ng- ời vợ, ng- ời mẹ trong gia đình, là niềm vui trong lao động và hạnh phúc của họ.

Ngày nay, nhờ những thành tựu phát triển kinh tế-xã hội, sự vất vả, nhọc nhằn

của ng- ời phụ nữ Thái đ- ợc giảm đi đáng kể, song phẩm chất và đức tính cần cù, chịu khó nói trên của họ vẫn đ- ợc thể hiện trên mọi ph- ơng diện của cuộc sống. Và, đó chính là giá trị nhân văn, giá trị văn hoá rất đáng trân trọng.

## 2. Trong đời sống văn hoá xã hội

Đời sống văn hoá xã hội bao gồm: quan hệ về đất đai (sở hữu, chiếm hữu), thiết chế bản - m- ờng, dòng họ, hôn nhân gia đình và các tập quán liên quan đến chu kỳ đời ng- ời. Nh- ữ đã đề cập ở trên, trong xã hội Thái nói chung, vai trò của phụ nữ Thái th- ờng không đ- ợc đề cao. Ng- ời phụ nữ th- ờng ít có điều kiện và cơ hội tham gia giải quyết các vấn đề về quan hệ sở hữu, chiếm hữu đất đai; không đ- ợc tham gia vào bộ máy quản lý hành chính hay bộ máy tự quản của bản m- ờng... Vai trò của ng- ời phụ nữ Thái trong lĩnh vực này chủ yếu đ- ợc thể hiện ở các mối quan hệ trong phạm vi gia đình, dòng họ là chính.

Ở phạm vi gia đình, mặc dù ng- ời phụ nữ, ng- ời vợ không có quyền quyết định trong mọi vấn đề, song ngoài vai trò quan trọng trong các công việc đồng áng, nội trợ và chăm sóc con cái... thì vai trò của ng- ời phụ nữ còn đ- ợc thể hiện ở việc cùng ng- ời chồng bàn bạc về tất cả các công việc hệ trọng trong gia đình: các công việc liên quan đến sản xuất (thời vụ, giống, phân công công việc...), tang ma, c- ới xin, làm nhà mới, mua bán tài sản lớn. Tuy không có quyền quyết định tối cao, nh- ữ ý kiến của họ luôn đ- ợc l- u ý. Họ chính là “tay hòm, chìa khoá” cho chồng, nắm giữ tiền, bạc, “hầu bao” của gia đình. Họ là ng- ời toàn quyền sản xuất, sử dụng số vải của gia đình, có quyền quyết định trong

việc mua bán, đổi chác với bất cứ ng- ời nào và ng- ời chồng không có quyền can thiệp. Khi chồng đi vắng, họ là ng- ời thay mặt chồng để tiếp khách.

Ng- ời phụ Thái chẳng những đảm đ- ơng việc chăm sóc con cái, mà họ chính là ng- ời truyền thụ những giá trị truyền thống cho con cái: dạy con cái những bài dân ca của dân tộc, kể cho chúng nghe những câu chuyện cổ tích về nguồn gốc loài ng- ời, về ở hiền gặp lành, h- óng cho con cái tình yêu th- ờng ng- ời, yêu lao động, tránh làm những điều xấu, điều ác, sống hoà thuận với anh em, họ hàng, làng xóm... Riêng đối với con gái, mẹ là ng- ời h- óng dẫn theo thùa, may vá, nuôi tằm, dệt vải, các công việc nội trợ; chỉ bảo chúng về những điều “bí mật” hay những điều “cấm kỵ” để ứng xử khi đến tuổi dậy thì, những kinh nghiệm đối nhân xử thế khi đã trở thành nàng dâu của nhà khác.

Ở phạm vi dòng họ, mặc dù không có quyền quyết định, nh- ữ phụ nữ vẫn đ- ợc tham gia bàn bạc các công việc hệ trọng của dòng họ nh- c- ới xin, tang ma... Những phụ nữ goá bụa đ- ợc cộng đồng coi là chủ nhà, có quyền lợi và nghĩa vụ nh- mọi chủ nhà là nam giới trong dòng họ.

Trong hôn nhân và c- ới xin của ng- ời Thái, vai trò của bà cô luôn đ- ợc đề cao. Cuộc hôn nhân thành hay bại cũng luôn phải tham khảo ý kiến của bà cô. Các ông cậu (bên ngoại - *lúng ta*) luôn đ- ợc nhà trai của nhóm anh em (*ải noọng*) kính nể. Tục ngữ Thái có câu: “*Thà bỏ chăn, chớ bỏ màn, thà bỏ anh em, chớ bỏ ông cậu*” (*Chớ vang xút, chớ vang pha, vang xia ải noọng, nha vang lung ta*).

Trong nghi lễ lên nhà mới của ng- ời Thái, ng- ời vợ là ng- ời đầu tiên b- ọc vào nhà. Tr- ớc hết, bà ta mang chiếc ninh xôi đặt vào cạnh chiếc cột bếp, sau đó đặt gói muối ớt vào chạn, gùi lúa / thóc lên sàn rồi nhóm bếp lửa. Sau đó, những ng- ời khác mới đ- ợc khiêng chăn, đệm đặt vào chỗ quy định sát chân vách phía trên và làm những việc khác.

### 3. Trong đời sống văn hoá tinh thần

Dân tộc Thái còn bảo l- u đ- ợc nhiều giá trị văn hoá tộc ng- ời trong đời sống tinh thần. Và ở đây cũng không thể không nói đến vai trò của phụ nữ.

Tr- ớc hết, trong các sinh hoạt tín ng- ỡng và các lễ hội mang tính cộng đồng nh- xên m- ờng, lễ hội hoa ban, lễ hội mừng măng mọc (*xên lấu nó*)... luôn có sự tham gia của ng- ời phụ nữ. Ngoài việc phục vụ nấu n- ớng, chuẩn bị lễ vật, sau các nghi thức tôn giáo, phụ nữ cũng tham gia vui chơi, múa hát. Trong thực tế, chính sự tham gia của họ đã góp phần không nhỏ vào việc thoả mãn nhu cầu tinh thần trong bất cứ lễ hội cộng đồng nào.

Trong lĩnh vực tín ng- ỡng, chúng ta cũng thấy sự góp mặt của phụ nữ. Đó là những bà *mo*: mo cúng (*mo xơ*), bói toán (*d- ợng, mo*), khóc tiễn hồn ng- ời chết (*mo xên xông*) (ở ng- ời Thái Trắng); gọi hồn vía (*hiệc khoăn*). Phụ nữ cũng là ng- ời chủ trì trong các lễ cầu m- a, thông qua vai trò của một ng- ời đàn bà goá. Đặc biệt, ta còn thấy sự góp mặt của phụ nữ trong việc l- u truyền các tri thức về y học dân gian (*mo hặc mạy*). Về lĩnh vực này, phụ nữ Thái cũng có khá nhiều lang y là nữ có tiếng trong các vùng. Với kinh nghiệm và sự

hiểu biết của mình, họ có thể chữa trị đ- ợc một số bệnh nan y. Có những ng- ời lại rất giỏi về các loại thuốc chữa trị về bệnh vô sinh, các loại thuốc tránh hậu sản, tránh sảy thai. Trong quá trình hành nghề, các bà mo này luôn kết hợp giữa bốc thuốc với chữa bệnh bằng phù phép. Một số ng- ời còn có khả năng chữa bệnh cho gia súc, ví dụ bệnh dòi ở trâu bò.

Trong tang ma của ng- ời Thái Đen, các cô dâu của dòng họ là những ng- ời rất quan trọng và khác th- ờng: Họ đ- ợc quyền ăn mặc đẹp (đổi lập với tang chủ) để thực thi tục “chức nàng hầu” (*xao ch- ng*), đ- ợc quyền ăn tr- ớc mọi ng- ời, vui đùa, trêu ghẹo nhau tùy ý. Và có vẻ nh- đó chính là những hành vi họ cần phải có để thực hiện vai trò của mình trong tang ma.

Trong lĩnh vực văn nghệ dân gian, tài năng sáng tạo bằng lối ứng khẩu tuyệt vời của phụ nữ Thái, hiện vẫn đ- ợc duy trì và phát huy ở hầu khắp các bản làng của họ. Họ chính là những nghệ sĩ múa, hát với nhiều điệu múa nh- hái hoa, múa đêm trăng, múa xoè, múa quạt, gõ luống (*tung loống*), nhảy sạp; các làn điệu dân ca theo lối kể vắn về *xống chụ xon xao, khún lu, ủ piếm* ở vùng Tây Bắc hay các làn điệu *khắp, lăm, nhuôn* trữ tình và sâu lắng của ng- ời Thái Thanh - Nghệ. Ở nhiều nơi, một số phụ nữ biết chơi các loại nhạc cụ dân gian nh- pí pặp, pí lè, đàn môi...

\*

\* \*

Thay cho lời kết, chúng tôi muốn thêm một lần nữa nói rằng phụ nữ Thái đã và

đang góp phần quan trọng vào quá trình sáng tạo, l- u truyền và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc mình. Trong công cuộc đổi mới và sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất n- óc hiện nay, cùng với việc nghiên cứu bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của ng- ời Thái cần nghiên cứu để tiếp tục nâng cao vai trò sáng tạo của phụ nữ Thái, nhằm phát huy các giá trị truyền thống và phát triển văn hoá mới đậm đà bản sắc Thái.

### Tài liệu tham khảo

1. Vi Văn An (1988). *Đôi nét về dòng họ của ng- ời Thái ở vùng đ- ờng 7 Nghệ Tĩnh*. Tc Dân tộc học, số 3.
2. Vi Văn An (1995). *Vài nét về cơ cấu tổ chức xã hội và chế độ sở hữu đất đai của ng- ời Thái vùng đ- ờng 7 Nghệ An*. Tc Dân tộc học, số 2, tr. 17-25
3. Cẩm Biều (1991). *Hạn khuống*. Nxb Văn hóa dân tộc. Hà Nội.
4. Đỗ Thuý Bình (1994), *Hôn nhân và gia đình các dân tộc Tày, Nùng và Thái ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Trần Bình (1995). *Phụ nữ Thái với nghề dệt cổ truyền*, Tc Khoa học về phụ nữ, số 3. tr. 19 - 23.
6. Nguyễn Từ Chi (1996). *Từ định nghĩa của văn hóa....*, trong "Văn hóa học đại c- ơng và cơ sở văn hóa Việt Nam", Nxb, Hà Nội. Tr. 53 - 67.
7. Lê Sỹ Giáo (1992). *Các đặc điểm của nông nghiệp truyền thống của ng- ời Thái Việt Nam*. Tc Dân số học, số 1, tr. 36 - 41
8. Lã Văn Lô, Đặng Nghiêm Vạn (1968), *Sơ l- ọc giới thiệu các nhóm dân tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Hoàng L- ơng (1988), *Hoa văn Thái*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
10. Hoàng Nam - Lê Ngọc Thắng (1984), *Nhà sàn Thái*, Nxb Văn hoá, Hà Nội.
11. Lê Ngọc Thắng (1990), *Nghệ thuật trang phục Thái*, Nxb Văn hoá dân tộc và Trung tâm văn hoá Việt Nam, Hà Nội.
12. Ngô Đức Thịnh (1984), *Đôi điều về chiếc xửa luống của phụ nữ Thái Đen*, Tc Văn hoá dân gian, số 2, tr. 72-76 .
13. Ngô Đức Thịnh (1985), *Nữ phục Thái*, Tc Văn hoá dân gian, số 2, tr. 45 - 50.
14. Cẩm Trọng (1978), *Ng- ời Thái ở Tây Bắc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
15. Đặng Nghiêm Vạn (1969), *Thử bàn về đặc điểm y phục và nhà cửa các nhóm dân tộc Tày Thái ở Việt Nam*, (tài liệu l- u trữ của Viện Dân tộc học), ký hiệu B 11.
16. Nguyễn Nh- Ý (chủ biên) (1999), *Đại Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.

